TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Tô Tiến Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Tạm trú tại: Thôn N, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị X và anh Tô Tiến Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 20/9/2016 của UBND xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang - nay là UBND xã C, tỉnh Tuyên Quang)*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tô Trần Nhật Q, sinh ngày 01/4/2017. Anh Tô Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Trần Thị X và anh Tô Tiến Đ đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị X nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000015835104 ngày 14/5/2026 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 185 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị X số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Tô Tiến Đ không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ